

Nghị quyết số: 96/2019/QH14

NGHỊ QUYẾT

Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo công tác của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân; báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của các Tòa án nhân dân; các báo cáo của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ về thi hành các Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác tư pháp; các báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tư pháp về các báo cáo trên và ý kiến các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá chung về kết quả công tác tư pháp

Trong những năm qua, Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, nỗ lực triển khai nhiều biện pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, vi phạm hành chính, giải quyết các tranh chấp, cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu, yêu cầu của các nghị quyết của Quốc hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và xử lý vi phạm hành chính cơ bản tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chất lượng ngày càng được nâng cao, hạn chế oan sai, tạo chuyển biến tích cực theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về thực hiện quyền tư pháp, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đại bộ phận cán bộ làm công tác tư pháp tận tụy với công việc, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp. Việc xử lý vi phạm hành chính đối với nhiều vụ việc chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Công tác tư pháp vẫn còn một số hạn chế: việc chấp hành pháp luật trong

khởi tố, điều tra tội phạm có trường hợp chưa nghiêm. Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố chưa đạt chỉ tiêu. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế chưa tương xứng với tình hình thực tế. Vẫn để xảy ra trường hợp oan, bỏ lọt tội phạm; công tác kháng nghị của một số Viện kiểm sát, nhất là kháng nghị trong tố tụng dân sự, hành chính hiệu quả chưa cao. Công tác xét xử của một số Tòa án vẫn còn tình trạng cho hưởng án treo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng quy định của pháp luật; tỷ lệ giải quyết án hành chính còn thấp, chất lượng chưa cao; vẫn còn một số vụ án dân sự, kinh doanh, thương mại chậm được giải quyết; vẫn còn một số bản án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; còn một số bản án tuyên không rõ, khó thi hành. Tỷ lệ thi hành án dân sự về tiền còn thấp so với số việc có điều kiện thi hành; một số sai phạm trong thi hành án dân sự chậm được khắc phục. Tỷ lệ thi hành án hành chính đạt thấp, kéo dài qua nhiều năm, nhất là trường hợp người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Công tác quản lý, giáo dục phạm nhân, quản lý người bị tạm giữ, tạm giam có mặt còn hạn chế; số người bị kết án phạt tù trốn ngoài xã hội, phạm nhân trốn khỏi nơi giam giữ hoặc phạm tội mới không giảm; công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, chưa bảo đảm tính giáo dục, răn đe. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các luật trong lĩnh vực tư pháp còn chậm, chưa đầy đủ. Năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ tư pháp chưa cao, một số trường hợp sa sút phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật, phải xử lý hình sự.

Điều 2. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

1. Đối với Chính phủ:

a) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các loại tội phạm, nhất là tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm về ma túy, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao; ngăn chặn xử lý nghiêm tội phạm “tín dụng đen”. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, áp dụng hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, chú trọng phòng ngừa xã hội. Tăng cường quản lý chất phóng xạ, hóa chất độc hại, chất cháy, chất nổ; có biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt an ninh nguồn nước..., nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và sức khỏe của nhân dân. Tiếp tục giảm tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và số người bị thương; nghiên cứu sửa đổi quy định về thống kê tai nạn giao thông để phản ánh đúng tình hình thực tế. Giảm mạnh các vụ cháy nổ, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn các vi phạm quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vi phạm an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm. Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và đưa vào khai thác kể từ năm 2021;

b) Chỉ đạo cơ quan điều tra các cấp bảo đảm tỷ lệ thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 100%. Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 90%. 100% các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đều phải được khởi tố vụ án để điều tra theo đúng quy định của pháp luật. Điều tra khám phá các loại tội phạm đạt trên 75%; các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90% tổng số án khởi tố.

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, đẩy nhanh tiến độ điều tra các loại án. Thường xuyên rà soát và tích cực xác minh những vụ án tạm đình chỉ điều tra để sớm phục hồi điều tra và báo cáo Quốc hội về kết quả rà soát, xử lý tại kỳ họp cuối năm. Nghiêm cấm bức cung, dùng nhục hình. Tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Tăng cường truy bắt đối tượng bị truy nã ngoài xã hội. Giảm số người bị tạm giữ hình sự sau đó chuyển xử lý hành chính vì hành vi không cấu thành tội phạm. Tích cực thực hiện các giải pháp chống lạm dụng bắt người, tạm giữ, tạm giam. Giảm số đối tượng bị tạm giữ, tạm giam chết thuộc trách nhiệm quản lý của cơ sở giam giữ. Khắc phục tình trạng tạm giữ, tạm giam chung người trong cùng vụ án, người dưới 18 tuổi với người trên 18 tuổi. Tăng cường công tác quản lý giam, giữ; không để người bị tạm giữ, tạm giam trốn. Kiên quyết áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, nhất là trong các vụ án kinh tế, tham nhũng để bảo đảm thi hành án.

Chỉ đạo các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện nghiêm thẩm quyền tố tụng do luật định. Khắc phục triệt để tình trạng chậm trễ trong công tác giám định tư pháp theo vụ việc, đặc biệt là đối với các vụ án kinh tế, tham nhũng.

Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các vụ án về kinh tế, chức vụ, tham nhũng; nâng tỷ lệ giải quyết và kết thúc điều tra các vụ án tham nhũng năm sau cao hơn năm trước;

c) Chỉ đạo Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án, Cơ quan thanh tra phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Kiểm toán Nhà nước trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, nâng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt đạt tỷ lệ trên 60%. Bảo đảm 100% các vụ việc khi thanh tra, kiểm toán phát hiện có dấu hiệu tội phạm đều được chuyển ngay và cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết đến Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền để xem xét việc khởi tố theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp đồng bộ, bảo đảm thi hành nghiêm Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14. củng cố Cơ quan thi hành án hình sự cấp tỉnh, cấp huyện nhằm bảo đảm thi hành án đối với pháp nhân thương mại và thi hành các hình phạt khác. Tăng cường năng lực Công an xã, phường, thị trấn, bảo đảm thực hiện việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, tước một số quyền công dân. Quản lý chặt chẽ người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Giảm mạnh số người bị kết án phạt tù trốn ngoài xã hội, các trường hợp phạm nhân chết do đánh nhau, tự sát, vi phạm pháp luật, phạm tội mới trong các cơ sở giam giữ;

đ) Chỉ đạo ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật 100% đối với các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực.

Bảo đảm việc phân loại án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành, ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành chính xác, đúng pháp luật. Kịp thời đăng tải thông tin về các trường hợp chưa có điều kiện thi hành trên trang thông tin điện tử về thi hành án dân sự; theo dõi, xác minh định kỳ các vụ việc chưa có điều kiện thi hành theo đúng quy định của pháp luật. Có giải pháp cụ thể tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Tăng cường các biện pháp, bảo đảm hiệu quả cưỡng chế thi hành án theo đúng quy định của pháp luật. Nâng tỷ lệ thi hành án dân sự xong trên tổng số án có điều kiện thi hành năm sau cao hơn năm trước.

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành đối với 100% bản án hành chính có hiệu lực pháp luật. Xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp không chấp hành án hành chính nhằm bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính.

2. Đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

a) Chỉ đạo các Viện kiểm sát áp dụng đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Bảo đảm 100% trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được kiểm sát. Kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố. Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra để giải quyết vụ án khẩn trương, đúng pháp luật. Bảo đảm các quyết định phê chuẩn áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật. Không để xảy ra trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội. Bảo đảm thực hiện nghiêm túc thẩm quyền điều tra theo quy định của luật. Khắc phục việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên phối hợp với cơ quan điều tra rà soát những vụ án đang tạm đình chỉ điều tra, yêu cầu cơ quan điều tra tích cực xác minh để sớm phục hồi điều tra, nhất là đối với những trường hợp sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm;

b) Chỉ đạo các Viện kiểm sát ra quyết định truy tố đúng thời hạn trên 90% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố; bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt trên 95%.

Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, chất lượng phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự, hành chính. Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính.

Bảo đảm các kiến nghị, kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các loại án phải có căn cứ và đúng pháp luật; nâng cao trách nhiệm và tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp trên tổng số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát; tỷ lệ các kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt trên 70%; tỷ lệ các kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được Tòa án chấp nhận đạt trên 75%; tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận đạt trên 80%;

c) Đẩy nhanh tiến độ và nâng chất lượng giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và đạt tỷ lệ từ 60% trở lên; bảo đảm việc trả lời đơn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an xem xét, giải quyết dứt điểm các đơn khiếu nại kêu oan, các đơn yêu cầu bồi thường kéo dài nhiều năm;

d) Chỉ đạo Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 90%; điều tra khám phá các loại tội phạm đạt trên 70% các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90% trên tổng số án khởi tố của Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, đẩy nhanh tiến độ điều tra. Nghiêm cấm bức cung, dùng nhục hình. Tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Tích cực thực hiện các giải pháp chống lạm dụng bắt người, tạm giữ, tạm giam.

3. Đối với Tòa án nhân dân tối cao:

Có giải pháp nâng cao chất lượng xét xử các loại án. Tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt trên 88%; án dân sự đạt trên 78%; án hành chính đạt trên 60%. Tăng cường công tác kiểm tra, giám đốc xét xử. Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án. Giảm mạnh các bản án, quyết định tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án. Kịp thời sửa chữa, bổ sung bản án; xem xét kháng nghị giám đốc thẩm theo quy định của pháp luật đối với các bản án, quyết định có sai sót khi có kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Bảo đảm xét xử các vụ án hình sự nghiêm minh, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, các vụ án điểm được dư luận xã hội quan tâm, có giải pháp tăng hiệu quả thu hồi tài sản do phạm tội mà có đối với các vụ án này.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, nhất là các vụ án kinh doanh, thương mại, các yêu cầu về tuyên bố phá sản doanh nghiệp, khắc phục việc hủy án nhiều lần không có căn cứ pháp luật dẫn tới kéo dài việc giải quyết; nâng tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự.

Nâng tỷ lệ xét xử các vụ án hành chính, hạn chế thấp nhất việc đề án quá hạn không đúng quy định của pháp luật; nâng tỷ lệ đối thoại thành các khiếu kiện hành chính. Có biện pháp tăng cường năng lực, trình độ, bản lĩnh, trách nhiệm của Thẩm phán được giao xét xử vụ án hành chính.

Đẩy nhanh tiến độ và nâng chất lượng giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và đạt tỷ lệ từ 60% trở lên; bảo đảm việc trả lời đơn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bảo đảm ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn luật định đối với người bị kết án phạt tù, pháp nhân thương mại bị kết án đạt tỷ lệ 100%.

Chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an tiếp tục rà soát, xem xét, giải quyết dứt điểm các đơn khiếu nại kêu oan, nhất là các vụ án hình sự có đơn kêu oan kéo dài nhằm phát hiện án oan sai, nếu có căn cứ pháp luật thì phải xem xét theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm để kịp thời khắc phục oan sai.

Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn xét xử, giải quyết các loại vụ án, phát triển án lệ và bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật. Triển khai hiệu quả việc công khai bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử, Đề án Tòa án điện tử từ năm 2020.

4. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan thi hành án kịp thời giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và xử lý nghiêm trách nhiệm của người gây oan sai theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước thống nhất thời điểm thống kê số liệu năm công tác từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến hết ngày 30 tháng 9 năm sau hoàn thiện báo cáo công tác năm trình Quốc hội.

6. Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan khẩn trương rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật, Luật, Nghị quyết của Quốc hội về lĩnh vực tư pháp theo nhiệm vụ được giao, bảo đảm các quy định mới được thi hành kịp thời, thống nhất;

b) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường giáo dục chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công vụ. Sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm. Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng và của Quốc hội, nghiên cứu xây dựng cơ chế phân bổ biên chế cho các cơ quan tư



pháp bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp, thanh tra viên, kiểm toán viên; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh người có hành vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp;

c) Tiếp tục cải cách, hiện đại hóa nền tư pháp. Chính phủ có lộ trình, kế hoạch bố trí kinh phí để bảo đảm điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án. Tập trung triển khai hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông suốt trong hoạt động của các cơ quan tư pháp. Nâng cấp trang thiết bị cho hoạt động điều tra, khám nghiệm hiện trường, giám định tư pháp, nhất là các thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh phục vụ công tác điều tra theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bố trí đủ kinh phí đầu tư trụ sở các cơ quan tư pháp, cơ sở giam giữ phạm nhân đã xuống cấp nghiêm trọng hoặc quá tải bảo đảm cho các cơ quan tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện để Tòa án nhân dân tối cao triển khai Đề án Tòa án điện tử từ năm 2020;

d) Tăng cường tương trợ tư pháp, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát trong các vụ án về kinh tế, tham nhũng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban Tư pháp và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này, hằng năm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013, Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.


Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án quy định tại Nghị quyết số 52/2013/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội

XIII, Nghị quyết số 69/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội XIII, Nghị quyết số 75/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội XIII, Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự, Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội XIV và Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 khác với các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án được quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng theo Nghị quyết này./.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2019.

e-PAS: 99630

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Kim Ngân